

Bản án số: 41/2017/HSST
Ngày 27 - 12 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Diệu
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Thanh Diện và ông Hoàng Chí Tình.
Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Như Bình - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa: Ông Mai Anh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2017/HSST ngày 16/11/2017, đối với bị cáo: **Trần Minh V**, sinh ngày 09 tháng 8 năm 1993; sinh, trú quán: thôn N, xã M, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn phổ thông: lớp 10/12; con ông Trần Hữu T và bà Trần Thị Th; Tiền sự: không; có 01 tiền án: tại Bản án hình sự phúc thẩm số 104/2015/HSPT ngày 09/9/2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp với hình phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2015/HSST của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 12 tháng tù, đã chấp hành án xong ngày 18/6/2016. Bị bắt tạm giam từ ngày 29/8/2017 đến ngày 11/10/2017 thì được Viện kiểm sát nhân dân thị xã B thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Bà Hoàng Thị H - sinh năm 1967. Trú tại: thôn B, xã M, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Tuấn A - sinh năm 1992. Trú tại: thôn V, xã H, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trần Minh V bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố về hành vi như sau:

Vào khoảng 03 giờ 00 phút ngày 18/6/2017, trong lúc điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 73E1-104.00 đi trên đoạn đường từ xã H về nhà, khi ngang qua nhà bà Hoàng Thị H, Trần Minh V phát hiện thấy bên trong nhà vẫn sáng đèn, cửa vào nhà lại không khóa nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài. V dựng xe mô tô ở bên lề đường rồi nhảy qua hàng rào và đột nhập vào nhà bằng lối cửa chính ở gian nhà ngang. Thấy mẹ con bà H đang ngủ, V liền mở cửa đi vào trong phòng, quan sát thấy có 01 miếng gỗ nằm ở trên tủ nhôm, nghĩ rằng miếng gỗ này có giá trị nên V đã lấy trộm. Sau đó, khi lấy 01 cái áo vest nữ treo ở

gần tủ để bọc miếng gỗ đó lại thì V phát hiện ra bên trong túi áo vest có tiền nên đã trộm toàn bộ số tiền đó đem cất vào túi quần của mình. Tiếp tục, V tiến tới nơi mẹ con bà H đang ngủ, thấy có 02 chiếc điện thoại di động đang sạc pin ở đầu giường, V đã lấy trộm 01 máy điện thoại di động Iphone 5. Sau khi thực hiện xong mọi hành vi trộm cắp của mình, V đem toàn bộ tài sản vừa lấy trộm được đến vị trí dựng xe mô tô rồi cất giấu máy điện thoại di động ở một bụi cây trước nhà bà H. Sau đó, V điều khiển xe mô tô đến khu vực nghĩa trang xã M cất giấu miếng gỗ và đi về nhà bạn là Nguyễn Thành L ở cùng thôn. Tại nhà L, V lấy số tiền mặt trộm được đem ra đếm được 790.000 đồng. V cho L 20.000 đồng sau đó đến nhà bạn gái ở thôn V, xã L nằm ngủ.

Ngày 23/6/2017, V đem miếng gỗ trộm được ở nhà bà H gửi cho anh Nguyễn Văn Th. Ngày 24/6/2017, V đem máy điện thoại di động đã trộm được đem bán cho anh Nguyễn Tuấn A với số tiền 300.000 đồng.

Theo kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã B và theo kết quả định giá của Sở Tài chính tỉnh Quảng Bình, tài sản của bà Hoàng Thị H tại thời điểm bị bị cáo chiếm đoạt gồm 01 máy điện thoại di động Iphone 5 trị giá 2.300.000 đồng, 01 miếng gỗ cây Dó bầu trọng lượng 2.5 kg trị giá 750.000 đồng và 3.200.000 đồng tiền mặt. Như vậy, tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 6.250.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã tạm giữ và giao trả cho chủ sở hữu là bà Hoàng Thị H 01 miếng gỗ trọng lượng 2.5 kg và số tiền 5.550.000 đồng mà bị cáo nộp để bồi thường cho bà H.

Tại bản Cáo trạng số 38/VKS-KT ngày 14/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B đã truy tố bị cáo Trần Minh V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, g, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; tiết 2 điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự: phạt bị cáo Trần Minh V từ 06 - 09 tháng tù.

Bị cáo đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn và lời luận tội của kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, điều luật áp dụng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ của vụ án, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Minh V đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của bà Hoàng Thị H vào rạng sáng ngày 18/6/2017. Bị cáo đã lợi dụng đêm khuya cùng với sự sơ hở trong việc quản lý, bảo vệ tài sản của gia đình bà H nên đã lén lút đột nhập trộm cắp tài sản là tiền mặt, 01 miếng gỗ và 01 máy điện thoại di động nhằm mục đích tiêu xài, phục vụ nhu cầu cá nhân của mình. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 6.250.000 đồng. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là hoàn toàn phù hợp và thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên

tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ kết luận: bị cáo Trần Minh V đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hại cho xã hội, vừa trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, vừa gây ảnh hưởng đến cuộc sống sinh hoạt bình thường của gia đình người bị hại nói riêng và xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nói chung. Là một thanh niên đang trong độ tuổi lao động, có sức khỏe và được học hành, nhận thức pháp luật đầy đủ nhưng bị cáo đã không chịu tu dưỡng, rèn luyện, chịu khó làm ăn để tạo ra nguồn thu nhập hợp pháp nuôi sống bản thân và gia đình, mà chỉ vì muốn dễ dàng chóng có tiền tiêu xài, thỏa mãn nhu cầu cá nhân của mình, cộng với lối sống lười lao động mà bị cáo đã trộm cắp tài sản của người khác, mặc dù vẫn nhận thức được rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Xét về nhân thân, Trần Minh V là đối tượng có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn và Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử về hành vi trộm cắp tài sản, sau khi chấp hành xong hình phạt tù bị cáo không những không tu chí làm ăn, rút bài học kinh nghiệm cho bản thân để sống tuân thủ pháp luật mà ngược lại còn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trong vụ án này. Điều này cho thấy Trần Minh V là một đối tượng luôn có ý thức coi thường pháp luật, sẵn sàng phạm tội khi có điều kiện, vì vậy, cần xét xử nghiêm, quyết định cho bị cáo mức phạt phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Bị cáo phạm tội trong khi chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Khi quyết định hình phạt có xem xét cho bị cáo: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường đầy đủ theo yêu cầu cho phía người bị hại; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người bị hại đều trình bày xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, g, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và hậu quả mà bị cáo đã gây ra, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình nhân thân và các tình tiết có ý nghĩa khác, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện tiếp tục giáo dục, cải tạo bị cáo tiến bộ, sớm trở lại là công dân lương thiện, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt một phần đã được thu giữ và kịp thời giao trả cho người bị hại; đối với thiệt hại mà bị cáo gây ra cho người bị hại do tài sản không thu hồi được, trong giai đoạn điều tra bị cáo đã thỏa thuận và bồi thường đầy đủ cho người bị hại số tiền 5.500.000 đồng. Xét sự thỏa thuận đó giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được ghi nhận. Sau khi nhận lại toàn bộ tài sản, người bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm, như vậy phần trách nhiệm dân sự trong vụ án đã thực hiện xong, Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã thu giữ và trả lại cho bà Hoàng Thị H 01 miếng gỗ cây Dó bầu có trọng

lượng 2.5 kg. Xét thấy việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra là đúng quy định của pháp luật, vì vậy, không phải xem xét thêm.

Về án phí: Bị cáo Trần Minh V phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, g, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử: phạt bị cáo Trần Minh V 07 (Bảy) tháng tù. Được trừ thời gian bị bắt tạm giam trước đây từ ngày 29/8/2017 đến ngày 11/10/2017. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên không xem xét.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Minh V phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với người có mặt) hoặc trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án (đối với người vắng mặt).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Công an thị xã Ba Đồn;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Bị cáo; đương sự vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Diệu